

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

*cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2018*  
*đã được kiểm toán*



**MỤC LỤC**

---

	<b>Trang</b>
<b>Báo cáo của Tổng Giám đốc</b>	<b>2 – 3</b>
<b>Báo cáo kiểm toán độc lập</b>	<b>4 - 5</b>
<b>Báo cáo tài chính đã được kiểm toán</b>	<b>6 – 34</b>
Bảng cân đối kế toán	6 – 8
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	9
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	10 – 11
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính	12 – 34

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA

Số 81 Nguyễn Xiển, KDC 91B, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

### BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư HVA (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 đã được kiểm toán bởi các kiểm toán viên độc lập.

#### KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Đầu tư HVA (tên cũ là Công ty Cổ phần Nông nghiệp xanh Hưng Việt - tiền thân là Công ty Cổ phần Xây lắp An Hưng) được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0104659943 ngày 19 tháng 5 năm 2010 và các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Công ty đổi tên từ Công ty Cổ phần Nông nghiệp xanh Hưng Việt sang Công ty Cổ phần Đầu tư HVA theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 8 được cấp ngày 23 tháng 10 năm 2017.

Hoạt động chính của Công ty trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 bao gồm:

- Kinh doanh cà phê hạt khô;
- Tư vấn quản lý doanh nghiệp.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại số 81 Nguyễn Xiển, KDC 91B, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, Việt Nam.

#### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên của Hội đồng quản trị trong năm và đến thời điểm lập báo cáo này gồm:

Ông Vương Lê Vĩnh Nhân	Chủ tịch	Bỏ nhiệm ngày 28 tháng 8 năm 2018
Ông Vương Lê Vĩnh Nhân	Ủy viên	Bỏ nhiệm ngày 26 tháng 3 năm 2018 và Miễn nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2018
Ông Nguyễn Khánh Toàn	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 28 tháng 8 năm 2018
Ông Nguyễn Khánh Toàn	Phó Chủ tịch	Bỏ nhiệm ngày 28 tháng 8 năm 2018
Ông Nguyễn Trung Kiên	Phó Chủ tịch	Bỏ nhiệm ngày 06 tháng 8 năm 2018 và Miễn nhiệm ngày 28 tháng 8 năm 2018
Ông Nguyễn Trung Kiên	Ủy viên	Bỏ nhiệm ngày 28 tháng 8 năm 2018 và Miễn nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2019
Ông Ngô Văn Phúc	Ủy viên	Bỏ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2019
Bà Ngô Thị Thảo	Ủy viên	Bỏ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2019
Ông Tấn Lộc Louis	Ủy viên	Bỏ nhiệm ngày 28 tháng 8 năm 2018 và Miễn nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2019
Ông Trương Thế Huy	Ủy viên	Bỏ nhiệm ngày 28 tháng 8 năm 2018
Ông Nguyễn Đình Thành	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 28 tháng 8 năm 2018
Ông Nguyễn Hoàng Linh	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 28 tháng 8 năm 2018
Bà Nguyễn Thị Thanh Vân	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 28 tháng 8 năm 2018
Ông Nguyễn Ngọc Sơn	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 05 tháng 01 năm 2018
Ông Nguyễn Bảo Quốc	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 05 tháng 01 năm 2018

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA

Số 81 Nguyễn Xiển, KDC 91B, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

Báo cáo của Tổng Giám đốc (tiếp theo)

### TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trong năm và đến thời điểm lập báo cáo này gồm:

Ông Vương Lê Vĩnh Nhân	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 11 tháng 01 năm 2019
Ông Trương Thế Huy	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 10 năm 2018 Miễn nhiệm ngày 11 tháng 01 năm 2019
Ông Trương Thế Huy	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 8 năm 2018 và Miễn nhiệm ngày 17 tháng 10 năm 2018
Ông Nguyễn Khánh Toàn	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 17 tháng 10 năm 2018
Bà Nguyễn Thị Diệp	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 1 năm 2019
Bà Đỗ Thị Hà	Kế toán trưởng	Miễn nhiệm ngày 09 tháng 1 năm 2019

### KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt – Chi nhánh Phía Bắc đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2018.

### TRÁCH NHIỆM CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Cần Thơ, ngày 30 tháng 12 năm 2019

**Tổng Giám đốc**



**Vương Lê Vĩnh Nhân**



Số : 229../2019/BCKT-AASCN.PB

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư HVA được lập ngày 30 tháng 12 năm 2019, từ trang 06 đến trang 34, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### *Trách nhiệm của Tổng Giám đốc*

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### *Trách nhiệm của Kiểm toán viên*

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Tuy nhiên, do vấn đề mô tả tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi đã không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán.

### *Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến*

- Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, tổng giá trị khoản đầu tư của Công ty tại các Công ty liên kết là 49.790.000.000 đồng, bao gồm Công ty Cổ phần Phát triển và Đầu tư Nông nghiệp HASOCO (trước đây là Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Hưng Nguyên) là 28.000.000.000 đồng, Công ty Cổ phần Thạch Thành Xuân là 15.790.000.000 đồng và Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư MCC (trước đây là Công ty Cổ phần Phát triển xây dựng 199) là 6.000.000.000 đồng. Báo cáo tài chính năm 2018 của các Công ty liên kết nêu trên chưa được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập. Đồng thời, chúng tôi cũng chưa được tiếp cận hồ sơ kế toán của các Công ty này để thực hiện kiểm toán các khoản mục trọng yếu trên Báo cáo tài chính. Do đó, chúng tôi không xác định được ảnh hưởng của việc trích lập dự phòng (nếu có) đối với khoản đầu tư vào Công ty liên kết nếu các Công ty này được kiểm toán.
- Chúng tôi không thể tham gia chứng kiến công tác kiểm kê tiền mặt tồn quỹ tại thời điểm cuối năm. Bằng các thủ tục kiểm toán thay thế chúng tôi cũng không thể đưa ra ý kiến về tính hiện hữu của tiền mặt tồn quỹ tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2018 với số tiền mặt tồn quỹ là 208.018.036 đồng. Do vậy, chúng tôi không thể xác định được các điều chỉnh cần thiết đối với tiền mặt tồn quỹ đã được ghi nhận và chưa được ghi nhận, cũng như các yếu tố có liên quan của Bảng cân đối toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.
- Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, số dư khoản ký quỹ, ký cược ngắn hạn của Công ty là 15.500.000.000 đồng. Đây là khoản đặt cọc bằng tiền mặt cho Công ty Cổ phần Block up Cần Thơ theo Hợp đồng đặt cọc chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 2108/2018/HDĐC-HVA ngày 21 tháng 8 năm 2018. Giá trị thỏa thuận chuyển nhượng là 28.000.000.000 đồng. Tuy nhiên, hoạt động chuyển nhượng này chưa được thông qua bởi Đại hội đồng cổ đông của Công ty theo quy định của pháp luật. Đến thời điểm phát hành Báo cáo kiểm toán này, Công ty chưa cung cấp các hồ sơ chứng minh giao dịch mua bán với Công ty Cổ phần Block up Cần Thơ. Do vậy, chúng tôi không thể xác định được các điều chỉnh cần thiết liên quan đến số dư ký quỹ, ký cược đã được ghi nhận nêu trên, cũng như các yếu tố có liên quan của Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

## Báo cáo Kiểm toán độc lập (tiếp theo)

- Các khoản công nợ phải thu ngắn hạn của khách hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 chưa được đối chiếu xác nhận đầy đủ với các đối tượng có liên quan với số tiền là **9.300.029.486** đồng tương ứng với tỷ lệ chưa được đối chiếu là 97% (Số đã trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi là **6.280.053.486** đồng). Các thủ tục kiểm toán bổ sung cũng không cho phép chúng tôi kiểm tra được tính đúng đắn của số dư các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng nêu trên. Do vậy, chúng tôi không thể xác định các điều chỉnh cần thiết đối với số dư phải thu ngắn hạn của khách hàng này tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 cũng như các yếu tố liên quan của Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.
- Trong năm, Công ty đang trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi là **6.280.053.486** đồng dựa trên quyết định số 3112/2018/NQ-HĐQT ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng quản trị trên cơ sở tờ trình số 2912/2018/HVA/TTr-TCKT của Kế toán trưởng. Công ty chưa thành lập Hội đồng để thẩm định mức trích lập các khoản dự phòng theo quy định. Do đó, chúng tôi không thể xác định các điều chỉnh cần thiết đối với khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi này tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 cũng như các yếu tố liên quan của Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.
- Cơ sở để chúng tôi thực hiện kiểm toán là các hồ sơ, tài liệu do Công ty Cổ phần Đầu tư HVA đã cung cấp cho chúng tôi có liên quan đến việc lập và trình Báo cáo tài chính năm 2018. Ngoài ra, chúng tôi không được cung cấp đủ số kế toán cũng như hồ sơ, chứng từ kế toán của giai đoạn sau ngày kết thúc năm tài chính 2018 đến thời điểm phát hành báo cáo này. Do đó, chúng tôi không thể đánh giá được ảnh hưởng của các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán (nếu có) tới Báo cáo tài chính năm 2018.

### *Từ chối đưa ra ý kiến kiểm toán*

Do tầm quan trọng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán. Do đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính đính kèm.

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2019

**Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán  
và Kiểm toán Nam Việt – Chi nhánh phía Bắc**

**Phó Giám đốc**



**Trần Thị Linh**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2949-2019-152-1

**Kiểm toán viên**

**Nguyễn Thị Nguyên Nhung**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 3360-2015-152-1



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA**

Số 81 Nguyễn Xiển, KDC 91B, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A.</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>19.580.554.284</b>	<b>28.296.613.472</b>
<b>I.</b>	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.01</b>	<b>213.922.974</b>	<b>598.982.714</b>
1.	Tiền	111		213.922.974	598.982.714
2.	Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II.</b>	<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>V.02</b>	-	-
1.	Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2.	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III.</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>18.875.226.000</b>	<b>27.607.312.829</b>
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.03	9.602.529.486	12.141.472.229
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		52.750.000	-
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5.	Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.04	-	1.667.000.000
6.	Phải thu ngắn hạn khác	136	V.05	15.500.000.000	13.798.840.600
7.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	V.06	(6.280.053.486)	-
8.	Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV.</b>	<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.07</b>	<b>489.650.549</b>	<b>55.447.632</b>
1.	Hàng tồn kho	141		489.650.549	55.447.632
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
<b>V.</b>	<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>1.754.761</b>	<b>34.870.297</b>
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.09	-	5.822.776
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	29.047.521
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.12	1.754.761	-
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA**

Số 81 Nguyễn Xiển, KDC 91B, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B.</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>48.231.054.062</b>	<b>50.424.379.941</b>
<b>I.</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
<b>II.</b>	<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		-	<b>523.939.395</b>
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.08	-	523.939.395
	- Nguyên giá	222		-	604.545.455
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		-	(80.606.060)
<b>III.</b>	<b>Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<b>IV.</b>	<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	-
<b>V.</b>	<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>V.02</b>	<b>48.094.745.222</b>	<b>49.790.000.000</b>
1.	Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2.	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		49.790.000.000	49.790.000.000
3.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4.	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		(1.695.254.778)	-
5.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI.</b>	<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>136.308.840</b>	<b>110.440.546</b>
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.09	136.308.840	110.440.546
2.	Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3.	Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4.	Tài sản dài hạn khác	268		-	-
	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>67.811.608.346</b>	<b>78.720.993.413</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA**

Số 81 Nguyễn Xiển, KDC 91B, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

STT	NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C.</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>11.020.653.593</b>	<b>13.285.429.429</b>
<b>I.</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>5.285.153.593</b>	<b>12.030.049.429</b>
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	3.633.873.520	6.120.565.388
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	25.387.481	76.213.104
4.	Phải trả người lao động	314		-	186.962.835
5.	Chi phí phải trả	315	V.13	-	46.293.695
9.	Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	133.899.479	1.128.934.407
10.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.10	1.491.993.113	4.471.080.000
<b>II.</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>5.735.500.000</b>	<b>1.255.380.000</b>
8.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.10	5.735.500.000	1.255.380.000
<b>D.</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>56.790.954.753</b>	<b>65.435.563.984</b>
<b>I.</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.15</b>	<b>56.790.954.753</b>	<b>65.435.563.984</b>
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411		56.500.000.000	56.500.000.000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		56.500.000.000	56.500.000.000
	- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412		(106.363.636)	(106.363.636)
11.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		397.318.389	9.041.927.620
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		9.041.927.620	3.900.292.850
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		(8.644.609.231)	5.141.634.770
<b>II.</b>	<b>Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>67.811.608.346</b>	<b>78.720.993.413</b>

Cần Thơ, ngày 30 tháng 12 năm 2019

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc





Nguyễn Thị Diệp

Nguyễn Thị Diệp

Vương Lê Vĩnh Nhân

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
**Năm 2018**

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	15.728.555.600	29.324.125.728
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		15.728.555.600	29.324.125.728
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.02	14.441.670.632	27.327.247.173
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		1.286.884.968	1.996.878.555
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	229.912.287	6.172.338.284
7.	Chi phí tài chính	22	VI.04	2.083.909.443	445.194.129
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		388.654.665	445.194.129
8.	Chi phí bán hàng	25	VI.07	-	12.000.000
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.07	8.026.539.915	1.701.704.132
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(8.593.652.103)	6.010.318.578
11.	Thu nhập khác	31	VI.05	1.815.778	44.079.000
12.	Chi phí khác	32	VI.06	52.772.906	794.258.895
13.	Lợi nhuận khác	40		(50.957.128)	(750.179.895)
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(8.644.609.231)	5.260.138.683
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.08	-	118.503.913
16.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17.	Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		(8.644.609.231)	5.141.634.770
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.09	(1.530)	910
19.	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	(1.530)	910

Cần Thơ, ngày 30 tháng 12 năm 2019

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc







Nguyễn Thị Diệp

Nguyễn Thị Diệp

Vương Lê Vĩnh Nhân

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2018

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I.</b>	<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1.	Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		18.841.433.230	23.807.326.200
2.	Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(17.629.530.622)	(23.331.002.403)
3.	Tiền chi trả cho người lao động	03		(1.461.391.284)	(1.008.483.551)
4.	Tiền lãi vay đã trả	04		(434.948.360)	(398.900.434)
5.	Thuế TNDN đã nộp	05		(70.487.497)	(700.694.515)
6.	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		15.155.282.997	14.684.104.521
7.	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(21.789.409.954)	(19.142.346.299)
	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(7.389.051.490)</b>	<b>(6.089.996.481)</b>
<b>II.</b>	<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1.	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		-	-
2.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22		-	-
3.	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(5.740.000.000)	-
4.	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		7.407.000.000	4.400.000.000
5.	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(20.800.000.000)
6.	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	18.000.000.000
7.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		3.835.958.637	2.733.227.034
	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>5.502.958.637</b>	<b>4.333.227.034</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA**

Số 81 Nguyễn Xiển, KDC 91B, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III.</b>	<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1.	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2.	Tiền trả lại vốn góp của chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3.	Tiền thu từ đi vay	33		4.958.700.000	9.957.000.000
4.	Tiền trả nợ gốc vay	34		(3.457.666.887)	(8.120.040.000)
5.	Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>1.501.033.113</b>	<b>1.836.960.000</b>
	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(385.059.740)</b>	<b>80.190.553</b>
	<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>		<b>598.982.714</b>	<b>518.792.161</b>
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
	<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>		<b>213.922.974</b>	<b>598.982.714</b>

Cần Thơ, ngày 30 tháng 12 năm 2019

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc





Nguyễn Thị Diệp

Nguyễn Thị Diệp

Vương Lê Vĩnh Nhân



## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2018

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

#### 01. Hình thức sở hữu vốn

Là Công ty cổ phần.

#### 02. Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất, thương mại và xây dựng.

#### 03. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 bao gồm:

- Kinh doanh cà phê hạt khô;
- Tư vấn quản lý doanh nghiệp.

#### 04. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 05. Cấu trúc doanh nghiệp

- Danh sách công ty liên kết tại ngày 31 tháng 12 năm 2018:

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>
Công ty Cổ phần Phát triển và Đầu tư Nông nghiệp HASOCO (trước đây là Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại Hưng Nguyên)	Số 21, ngõ 68 phố Nguyễn Khuyến, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư MCC (trước đây là Công ty Cổ phần Phát triển xây dựng 199)	Tầng 15 tòa nhà Hàn Việt, số 203 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
Công ty Cổ phần Thạch Thành Xuân	Số 18 ngõ 32 phố Phan Văn Trường, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

#### 01. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc tại ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### 02. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

#### 03. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Báo cáo tài chính được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA

Số 81 Nguyễn Xiển, KDC 91B, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 04. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 05. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Các khoản tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 03 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó.

#### 06. Các khoản đầu tư tài chính

##### *Các khoản đầu tư vào Công ty liên kết*

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Dự phòng giảm giá đầu tư vào Công ty liên kết liên doanh được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, ngoại trừ trường hợp khoản lỗ đó đã nằm trong dự kiến của Công ty khi quyết định đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của khoản đầu tư này khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

#### 07. Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

#### 08. Các khoản nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc của các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên hoặc cho các khoản mà tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi như đối tượng nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

#### 09. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA

Số 81 Nguyễn Xiển, KDC 91B, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

### 10. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

#### *Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình*

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, giá trị hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

#### *Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình*

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Cụ thể như sau:

- Phương tiện vận tải, truyền dẫn

10 năm

### 11. Nguyên tắc ghi nhận chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

### 12. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng kế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Trường hợp vay, nợ bằng ngoại tệ thì thực hiện theo dõi chi tiết theo nguyên tệ.

### 13. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hóa) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”.

### 14. Nguyên tắc ghi nhận nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được.

Việc phân loại các khoản nợ phải trả là phải trả người bán, phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

### 15. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/ hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA**

Số 81 Nguyễn Xiển, KDC 91B, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

### **16. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu**

#### ***Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm***

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản tiền đã thu hoặc sẽ thu được theo nguyên tắc kế toán dồn tích. Các khoản nhận trước của khách hàng không được ghi nhận là doanh thu trong năm.

#### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

#### ***Doanh thu hoạt động tài chính***

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

### **17. Nguyên tắc ghi nhận giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ bán trong năm.

Giá vốn hàng bán được ghi nhận phù hợp với doanh thu đã phát sinh bao gồm cả việc trích trước chi phí vào giá vốn hàng bán.

### **18. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính**

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí đi vay vốn.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

### **19. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA**

Số 81 Nguyễn Xiển, KDC 91B, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Đơn vị tính: VND

**01. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Tiền	213.922.974	598.982.714
+ Tiền mặt	208.018.036	538.193.814
+ Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	5.904.938	60.788.900
- Các khoản tương đương tiền	-	-
<b>Cộng</b>	<b><u>213.922.974</u></b>	<b><u>598.982.714</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA**

Số 81 Nguyễn Xiển, KDC 91B, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, Việt Nam  
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

**02. Các khoản đầu tư tài chính**

**Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

	Số cuối kỳ			Số đầu năm			
	% quyền biểu quyết	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý (*)	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý (*)
<b>Đầu tư vào công ty liên kết</b>		49.790.000.000	(1.695.254.778)		49.790.000.000	-	
+ Công ty Cổ phần Phát triển và Đầu tư Nông nghiệp HASOCO (trước đây là Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại Hưng Nguyên) <sup>(a)</sup>	46,67	28.000.000.000	-	(*)	28.000.000.000	-	(*)
+ Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư MCC (trước đây là Công ty Cổ phần Phát triển xây dựng 199) <sup>(b)</sup>	20,00	6.000.000.000	(955.840.991)	(*)	6.000.000.000	-	(*)
+ Công ty Cổ phần Thạch Thành Xuân <sup>(c)</sup>	47,85	15.790.000.000	(739.413.787)	(*)	15.790.000.000	-	(*)
<b>Cộng</b>		<b>49.790.000.000</b>	<b>(1.695.254.778)</b>		<b>49.790.000.000</b>	<b>-</b>	

**Thông tin chi tiết về các khoản đầu tư:**

Tên đơn vị	Hoạt động chính	Hoạt động trong năm
+ Công ty Cổ phần Phát triển và Đầu tư Nông nghiệp HASOCO (trước đây là Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại Hưng Nguyên)	Nuôi trồng thủy sản công nghệ cao	Nuôi trồng thủy sản
+ Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư MCC (trước đây là Công ty Cổ phần Phát triển xây dựng 199)	Thi công xây dựng công trình	Thi công xây dựng công trình
+ Công ty Cổ phần Thạch Thành Xuân	Kinh doanh thương mại, trồng trọt, chăn nuôi	Chưa triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh nào

(a) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Công ty nắm giữ 280.000 cổ phần, tương ứng mệnh giá 100.000 đồng/cổ phần của Công ty Cổ phần Phát triển và Đầu tư Nông nghiệp HASOCO (trước đây là Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại Hưng Nguyên).



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA**

Số 81 Nguyễn Xiển, KDC 91B, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

- (b) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Công ty nắm giữ 600.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư MCC (trước đây là Công ty Cổ phần Phát triển xây dựng 199), tương ứng với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.
- (c) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Công ty nắm giữ 1.579.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Thạch Thành Xuân, tương ứng với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.
- (\*) Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này do không có giá niêm yết trên thị trường và Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách xác định giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

Đơn vị tính: VND

**03. Phải thu của khách hàng**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>a. Phải thu của khách hàng ngắn hạn</b>	<b>9.602.529.486</b>	<b>12.141.472.229</b>
- Công ty Cổ phần Thương mại Công nghiệp Trường An (*)	4.521.165.000	4.521.165.000
- Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Thảo Kiệt (*)	3.250.000.000	-
- Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư MCC (trước đây là Công ty Cổ phần Phát triển xây dựng 199)	302.500.000	181.500.000
- Công ty CP Xuất khẩu Nông sản phía Nam (*)	-	5.369.000.000
- Công ty Cổ Phần Nông Nghiệp Sao Xanh (*)	1.489.952.000	1.489.952.000
- Phải thu ngắn hạn của khách hàng khác (*)	38.912.486	579.855.229
<b>b. Phải thu của khách hàng dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Cộng</b>	<b>9.602.529.486</b>	<b>12.141.472.229</b>

(\*): Các khoản công nợ phải thu khách hàng chưa được xác nhận, đối chiếu tại ngày 31 tháng 12 năm 2018.

**c. Phải thu của khách hàng là các bên liên quan**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu của khách hàng ngắn hạn (trình bày tại thuyết minh VIII.02)	302.500.000	5.550.500.000
<b>Cộng</b>	<b>302.500.000</b>	<b>5.550.500.000</b>

**04. Phải thu về cho vay**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<b>Ngắn hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>1.667.000.000</b>	<b>-</b>
- Ông Hoàng Thế Quân	-	-	1.667.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>1.667.000.000</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA**

Số 81 Nguyễn Xiển, KDC 91B, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, Việt Nam  
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

**05. Phải thu khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Ngắn hạn</i>	<b>15.500.000.000</b>	-	<b>13.798.840.600</b>	-
- Tạm ứng	-	-	2.500.000	-
- Ký quỹ, ký cược ngắn hạn (*)	15.500.000.000	-	10.188.404.250	-
- Phải thu khác	-	-	3.607.936.350	-
+ <i>Lãi tiền cho vay</i>	-	-	281.504.350	-
+ <i>CTCP Thực phẩm Bắc Việt Yên Châu (cổ tức phải thu)</i>	-	-	3.100.000.000	-
+ <i>Công ty CP Đầu tư Thương mại Hưng Nguyên (cổ tức phải thu)</i>	-	-	224.542.000	-
+ <i>Các khoản phải thu khác</i>	-	-	1.890.000	-
<b>Cộng</b>	<b>15.500.000.000</b>	-	<b>13.798.840.600</b>	-

(\*): Đây là khoản đặt cọc bằng tiền mặt cho Công ty Cổ phần Block up Cần Thơ theo Hợp đồng đặt cọc chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 2108/2018/HĐĐC-HVA. Theo đó, giá trị thỏa thuận là 28.000.000.000 đồng. Hợp đồng chưa được thông qua bởi Đại hội đồng cổ đông.

**06. Nợ xấu**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
- Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Thảo Kiệt	3.250.000.000	2.275.000.000	-	-
- Công ty Cổ phần Thương mại Công nghiệp Trường An	4.521.165.000	-	4.521.165.000	4.521.165.000
- Công ty Cổ phần Nông nghiệp Sao Xanh	1.489.952.000	744.976.000	1.489.952.000	1.489.952.000
- Công ty Cổ phần Xây dựng Bắc Ninh	38.912.486	-	38.912.486	38.912.486
<b>Cộng</b>	<b>9.300.029.486</b>	<b>3.019.976.000</b>	<b>6.050.029.486</b>	<b>6.050.029.486</b>

**07. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	489.650.549	-	55.447.632	-
<b>Cộng giá gốc của hàng tồn kho</b>	<b>489.650.549</b>	-	<b>55.447.632</b>	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA**

Số 81 Nguyễn Xiển, KDC 91B, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

**08. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Phương tiện vận tải truyền dẫn	Tổng cộng
<b>Nguyên giá TSCĐ hữu hình</b>		
<i>Số dư đầu năm</i>	<i>604.545.455</i>	<i>604.545.455</i>
- Mua trong năm	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	(604.545.455)	(604.545.455)
<i>Số dư cuối năm</i>	-	-
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>		
<i>Số dư đầu năm</i>	<i>80.606.060</i>	<i>80.606.060</i>
- Khấu hao trong năm	38.352.883	38.352.883
- Thanh lý, nhượng bán	(118.958.943)	(118.958.943)
<i>Số dư cuối năm</i>	-	-
<b>Giá trị còn lại của TSCĐ hữu hình</b>		
<i>1. Tại ngày đầu năm</i>	<i>523.939.395</i>	<i>523.939.395</i>
<i>2. Tại ngày cuối năm</i>	-	-

**09. Chi phí trả trước**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>a. Ngắn hạn</i>	-	<i>5.822.776</i>
- Công cụ dụng cụ xuất dùng	-	5.822.776
<i>b. Dài hạn</i>	<i>136.308.840</i>	<i>110.440.546</i>
- Công cụ dụng cụ xuất dùng	28.062.218	110.440.546
- Chi phí mua hệ thống phần mềm, website	108.246.622	-
<b>Cộng</b>	<b>136.308.840</b>	<b>116.263.322</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA**  
 số 81 Nguyễn Xiển, KDC 91B, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, Việt Nam  
 bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

**10. Vay và nợ thuê tài chính**

	Số đầu năm		Trong kỳ		Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>a. Vay ngắn hạn</b>	<b>4.471.080.000</b>	<b>4.471.080.000</b>	<b>3.222.800.000</b>	<b>6.201.886.887</b>	<b>1.491.993.113</b>	<b>1.491.993.113</b>
- <i>Vay đối tượng khác</i>	<i>4.125.000.000</i>	<i>4.125.000.000</i>	<i>2.472.200.000</i>	<i>5.647.200.000</i>	<i>950.000.000</i>	<i>950.000.000</i>
+ Ông Nguyễn Khánh Toàn	4.125.000.000	4.125.000.000	1.445.000.000	5.570.000.000	-	-
+ Công ty Cổ phần Trustpay (a)	-	-	1.027.200.000	77.200.000	950.000.000	950.000.000
- <i>Vay và nợ dài hạn đến hạn trả</i>	<i>346.080.000</i>	<i>346.080.000</i>	<i>750.600.000</i>	<i>554.686.887</i>	<i>541.993.113</i>	<i>541.993.113</i>
+ Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam - CN Hà Nội	95.880.000	95.880.000	-	95.880.000	-	-
+ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Ngô Quyền (b)	250.200.000	250.200.000	750.600.000	458.806.887	541.993.113	541.993.113
<b>b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn</b>	<b>1.255.380.000</b>	<b>1.255.380.000</b>	<b>5.486.500.000</b>	<b>1.006.380.000</b>	<b>5.735.500.000</b>	<b>5.735.500.000</b>
b1. <i>Vay dài hạn</i>	<i>1.255.380.000</i>	<i>1.255.380.000</i>	<i>5.486.500.000</i>	<i>1.006.380.000</i>	<i>5.735.500.000</i>	<i>5.735.500.000</i>
<i>Từ 1 năm đến 5 năm</i>	<i>1.255.380.000</i>	<i>1.255.380.000</i>	<i>5.486.500.000</i>	<i>1.006.380.000</i>	<i>5.735.500.000</i>	<i>5.735.500.000</i>
- <i>Vay ngân hàng</i>	<i>1.255.380.000</i>	<i>1.255.380.000</i>	-	<i>1.006.380.000</i>	<i>249.000.000</i>	<i>249.000.000</i>
+ Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam - CN Hà Nội	255.780.000	255.780.000	-	255.780.000	-	-
+ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Ngô Quyền (b)	999.600.000	999.600.000	-	750.600.000	249.000.000	249.000.000
- <i>Vay đối tượng khác</i>	-	-	<i>5.486.500.000</i>	-	<i>5.486.500.000</i>	<i>5.486.500.000</i>
+ Ông Nguyễn Khánh Toàn (c)	-	-	5.355.000.000	-	5.355.000.000	5.355.000.000
+ Ông Trần Duy Sơn (d)	-	-	131.500.000	-	131.500.000	131.500.000
<b>Cộng</b>	<b>5.726.460.000</b>	<b>5.726.460.000</b>	<b>8.709.300.000</b>	<b>7.208.266.887</b>	<b>7.227.493.113</b>	<b>7.227.493.113</b>

(a) Khoản vay Công ty Cổ phần Trustpay theo hợp đồng tín dụng số 01/2018/HĐTĐ/HVA ngày 16/3/2018 với hạn mức 1.000.000.000 VND để phục vụ hoạt động của Công ty, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 6,5%/năm.

(b) Khoản vay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Ngô Quyền theo hợp đồng cho vay từng lần số 120617-3526675-01-SME ngày 19 tháng 6 năm 2017 để thanh toán mua hạt tiêu theo hóa đơn số 66 ngày 22/3/2017 cho Công ty TNHH Hải Sơn, theo hợp đồng bảo lãnh số 120617-3526675-01-SME/HDBL ngày 19/6/2017 giữa bên bảo lãnh là ông Nguyễn Ngọc Sơn và bên vay và bên ngân hàng, thời hạn vay 36 tháng. Lãi suất 19%/năm. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, số nợ gốc quá hạn thanh toán là 41.593.113 đồng.

(c) Khoản vay ông Nguyễn Khánh Toàn theo Hợp đồng tín dụng số 01/2018/HĐTĐ/HVA - NKT ngày 01/7/2018 với hạn mức 5.355.000.000 VND, thời hạn vay 24 tháng kể từ ngày vay, lãi suất 0%/năm. Khoản vay được đảm bảo bằng tín chấp.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA**

Số 81 Nguyễn Xiển, KDC 91B, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, Việt Nam  
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(d) Khoản vay ông Trần Duy Sơn theo Hợp đồng tín dụng số 01/2018/HĐTD/HVA-TDS ngày 21/12/2018, thời hạn vay 24 tháng kể từ ngày vay, lãi suất 12%/năm. Khoản vay được đảm bảo bằng tín chấp.

**c. Thuyết minh chi tiết về các khoản vay và nợ thuế tài chính đối với các bên liên quan:**

	Số cuối kỳ		Đơn vị tính: VND
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	
	Gốc	Lãi suất (%)/năm	Lãi suất (%)/năm
- Công ty Cổ phần Trustpay	950.000.000	6,5	-
- Ông Nguyễn Khánh Toàn	5.355.000.000	-	4.125.000.000
<b>Cộng</b>	<b>6.305.000.000</b>		<b>4.125.000.000</b>

**11. Phải trả người bán**

	Số cuối năm		Số có khả năng trả nợ
	Giá trị	Giá trị	
<b>Phải trả người bán ngắn hạn</b>	<b>3.633.873.520</b>	<b>3.633.873.520</b>	<b>6.120.565.388</b>
- Doanh nghiệp tư nhân Hồng Thắm	748.373.520	748.373.520	748.373.520
- Công ty TNHH Hải Sơn	2.600.000.000	2.600.000.000	-
- Công ty TNHH Đức Hòa Đắk Lắk	-	-	5.005.000.000
- Phải trả ngắn hạn cho các người bán khác	285.500.000	285.500.000	367.191.868
<b>Cộng</b>	<b>3.633.873.520</b>	<b>3.633.873.520</b>	<b>6.120.565.388</b>

**12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đã thực nộp trong năm		Số phải nộp cuối năm	Số phải nộp cuối năm
	Số phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong năm		
- Thuế GTGT đầu ra	-	20.093.705	-	20.093.705
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	68.732.736	-	70.487.497	-
- Thuế thu nhập cá nhân	7.480.368	22.877.678	25.064.270	5.293.776
- Thuế bảo vệ môi trường và các loại thuế khác	-	3.000.000	3.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>76.213.104</b>	<b>45.971.383</b>	<b>98.551.767</b>	<b>25.387.481</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA**

Số 81 Nguyễn Xiển, KDC 91B, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

**13. Chi phí phải trả**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>a. Ngắn hạn</i>	-	46.293.695
- Chi phí lãi vay	-	46.293.695
<b>Cộng</b>	-	<b>46.293.695</b>

**14. Các khoản phải trả, phải nộp khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Ngắn hạn</i>	<b>133.899.479</b>	<b>1.128.934.407</b>
- Kinh phí công đoàn	40.327.700	27.127.700
- Bảo hiểm xã hội	72.466.779	-
- Bảo hiểm y tế	14.715.000	-
- Bảo hiểm thất nghiệp	6.390.000	-
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	-	1.101.806.707
+ Ông Mai Văn Hạnh	-	50.000.000
+ Ông Phan Thanh Dũng	-	1.000.000.000
+ Ông Đặng Quang Cảnh	-	50.000.000
+ Phải trả các đối tượng khác	-	1.806.707
<b>Cộng</b>	<b>133.899.479</b>	<b>1.128.934.407</b>

**15. Vốn chủ sở hữu***a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu*

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
<b>Số dư đầu năm trước</b>	<b>56.500.000.000</b>	<b>(106.363.636)</b>	<b>3.900.292.850</b>	<b>60.293.929.214</b>
Tăng vốn trong năm trước	-	-	-	-
Lãi trong năm trước	-	-	5.141.634.770	5.141.634.770
Tăng khác	-	-	-	-
Giảm vốn trong năm trước	-	-	-	-
Phân phối lợi nhuận năm trước	-	-	-	-
Giảm khác	-	-	-	-
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>56.500.000.000</b>	<b>(106.363.636)</b>	<b>9.041.927.620</b>	<b>65.435.563.984</b>
<b>Số dư đầu năm nay</b>	-	-	-	-
Tăng vốn trong năm nay	-	-	-	-
Lãi trong năm nay	-	-	(8.644.609.231)	(8.644.609.231)
Tăng khác	-	-	-	-
Giảm vốn trong năm nay	-	-	-	-
Phân phối lợi nhuận năm nay	-	-	-	-
Giảm khác	-	-	-	-
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>56.500.000.000</b>	<b>(106.363.636)</b>	<b>397.318.389</b>	<b>56.790.954.753</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA**

Số 81 Nguyễn Xiển, KDC 91B, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

**b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)
- Vốn góp của các đối tượng khác	56.500.000.000	100,00	56.500.000.000	100,00
<b>Cộng</b>	<b>56.500.000.000</b>	<b>100,00</b>	<b>56.500.000.000</b>	<b>100,00</b>

**c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	Năm nay	Năm trước
- Vốn góp của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	56.500.000.000	56.500.000.000
+ Vốn góp tăng trong năm	-	-
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	56.500.000.000	56.500.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-

**d. Cổ phiếu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.650.000	5.650.000
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	5.650.000	5.650.000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	5.650.000	5.650.000
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.650.000	5.650.000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	5.650.000	5.650.000
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

\* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****01. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay	Năm trước
- Doanh thu bán hàng hóa	15.324.210.600	27.304.461.800
- Doanh thu bán thành phẩm	-	1.741.027.563
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	404.345.000	278.636.365
<b>Cộng</b>	<b>15.728.555.600</b>	<b>29.324.125.728</b>
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
<i>Doanh thu đối với các bên liên quan</i>		
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (trình bày tại thuyết minh VIII.02)	12.184.211.000	8.031.488.800
<b>Cộng</b>	<b>12.184.211.000</b>	<b>8.031.488.800</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA**

Số 81 Nguyễn Xiển, KDC 91B, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

**02. Giá vốn hàng bán**

	Năm nay	Năm trước
- Giá vốn của hàng hóa đã bán	14.386.223.000	26.334.262.211
- Giá vốn của thành phẩm đã bán	-	924.552.146
- Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	55.447.632	68.432.816
<b>Cộng</b>	<b>14.441.670.632</b>	<b>27.327.247.173</b>

**03. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm nay	Năm trước
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	229.912.287	547.796.284
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	5.624.542.000
<b>Cộng</b>	<b>229.912.287</b>	<b>6.172.338.284</b>

**04. Chi phí tài chính**

	Năm nay	Năm trước
- Lãi tiền vay	388.654.665	445.194.129
- Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác	1.695.254.778	-
<b>Cộng</b>	<b>2.083.909.443</b>	<b>445.194.129</b>

**05. Thu nhập khác**

	Năm nay	Năm trước
- Các khoản khác	1.815.778	44.079.000
<b>Cộng</b>	<b>1.815.778</b>	<b>44.079.000</b>

**06. Chi phí khác**

	Năm nay	Năm trước
- Khấu hao tài sản tạm ngừng sử dụng	-	346.000.000
- Giá trị còn lại của thanh lý tài sản	586.512	-
- Lỗ do đánh giá lại tài sản góp vốn	-	2.330.532
- Các khoản bị phạt	13.072.784	363.230.203
- Các khoản khác	39.113.610	82.698.160
<b>Cộng</b>	<b>52.772.906</b>	<b>794.258.895</b>

**07. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm nay	Năm trước
<b>a. Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh</b>	<b>8.026.539.915</b>	<b>1.701.704.132</b>
- Chi phí nhân viên quản lý	1.090.694.541	1.146.446.214
- Chi phí vật liệu quản lý	-	13.809.138
- Chi phí đồ dùng văn phòng	53.985.049	30.594.727
- Chi phí khấu hao TSCĐ	38.352.883	60.454.544
- Thuế, phí và lệ phí	3.126.000	7.525.000
- Chi phí dự phòng	6.280.053.486	-
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	484.470.574	376.477.769
- Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp khác	75.857.382	66.396.740
<b>b. Các khoản chi phí bán hàng phát sinh</b>	<b>-</b>	<b>12.000.000</b>
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	-	12.000.000
<b>Cộng</b>	<b>8.026.539.915</b>	<b>1.713.704.132</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA**

Số 81 Nguyễn Xiển, KDC 91B, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

**08. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành (*)	-	68.732.736
- Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành năm này	-	49.771.177
<b>- Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>-</b>	<b>118.503.913</b>

**(\*) Chi tiết xác định chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán trước thuế	(8.644.609.231)	5.260.138.683
Các khoản điều chỉnh tăng	13.072.784	708.066.996
<i>Khấu hao tài sản ngừng sử dụng</i>	-	346.000.000
<i>Các khoản bị phạt</i>	13.072.784	362.066.996
Các khoản điều chỉnh giảm	-	5.624.542.000
<i>Cổ tức, lợi nhuận được chia</i>	-	5.624.542.000
Thu nhập tính thuế TNDN	(8.631.536.447)	343.663.679
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
<b>Chi phí thuế thu nhập hiện hành</b>	<b>-</b>	<b>68.732.736</b>

**09. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN của cổ đông	(8.644.609.231)	5.141.634.770
- Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu CP phổ thông	-	-
- Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(8.644.609.231)	5.141.634.770
- Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	5.650.000	5.650.000
<b>- Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>(1.530)</b>	<b>910</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA**

Số 81 Nguyễn Xiển, KDC 91B, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

**10. Lãi suy giảm trên cổ phiếu**

Việc tính toán lãi suy giảm trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN của cổ đông	(8.644.609.231)	5.141.634.770
- Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu CP phổ thông	-	-
- Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(8.644.609.231)	5.141.634.770
- Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	5.650.000	5.650.000
- Số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm	-	-
<b>Lãi suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>(1.530)</b>	<b>910</b>

**11. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	-	717.541.688
- Chi phí nhân công	1.496.135.880	1.281.738.408
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	38.352.883	174.292.493
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	622.664.833	388.477.769
- Chi phí khác bằng tiền	78.983.382	144.638.736
- Chi phí dự phòng	6.280.053.486	-
<b>Cộng</b>	<b>8.516.190.464</b>	<b>2.706.689.094</b>

**VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ****01. Các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến báo cáo lưu chuyển tiền tệ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Góp vốn bằng tài sản	-	15.790.000.000

**VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****01. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2018 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

**02. Giao dịch với các bên liên quan****Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan**

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: Các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA**

Số 81 Nguyễn Xiển, KDC 91B, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Ông Nguyễn Khánh Toàn ( Phó Chủ tịch HĐQT)</b>		
+ Tạm ứng	6.250.000.000	664.500.000
+ Hoàn ứng	6.250.000.000	664.500.000
+ Vay tiền	3.800.000.000	4.125.000.000
+ Trả tiền vay	2.570.000.000	-
+ Lãi vay phải trả	155.824.829	37.591.944
<b>Bà Đỗ Thị Hà – Kế toán trưởng (đến ngày 09/1/2019)</b>		
+ Tạm ứng	27.585.000	-
+ Hoàn ứng	27.585.000	-

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Ông Nguyễn Khánh Toàn ( Phó Chủ tịch HĐQT)</b>		
+ Vay ngắn hạn	-	4.125.000.000
+ Vay dài hạn	5.355.000.000	-
<b>Cộng nợ phải trả</b>	<b>5.355.000.000</b>	<b>4.125.000.000</b>

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương, phụ cấp	376.226.000	431.167.167
<b>Cộng</b>	<b>376.226.000</b>	<b>431.167.167</b>

**Giao dịch với các bên liên quan khác**

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

**Bên liên quan**

Công ty Cổ phần Phát triển và Đầu tư Nông nghiệp HASOCO (trước đây là Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại Hưng Nguyên)  
 Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư MCC (trước đây là Công ty Cổ phần Phát triển xây dựng 199)  
 Công ty Cổ phần Thạch Thành Xuân  
 Công ty Cổ phần Xuất khẩu Nông sản Phía Nam

Công ty Cổ phần Trustpay

**Mối quan hệ**

Công ty liên kết

Công ty liên kết

Công ty liên kết

Ông Lê Văn An là Giám đốc tài chính của Công ty đồng thời là Giám đốc của Công ty Cổ phần Xuất khẩu Nông sản Phía Nam  
 Ông Vương Lê Vĩnh Nhân là Tổng giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA**

Số 81 Nguyễn Xiển, KDC 91B, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b><i>Bán hàng và cung cấp dịch vụ</i></b>	<b><i>12.184.211.000</i></b>	<b><i>8.031.488.800</i></b>
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư MCC (trước đây là Công ty Cổ phần Phát triển xây dựng 199)	110.000.000	165.000.000
Công ty Cổ phần Xuất khẩu Nông sản Phía Nam	12.074.211.000	7.866.488.800
<b><i>Vay tiền</i></b>	<b><i>950.000.000</i></b>	<b>-</b>
Công ty Cổ phần Trustpay	950.000.000	-
<b><i>Lãi tiền vay</i></b>	<b><i>31.388.999</i></b>	<b>-</b>
Công ty Cổ phần Trustpay	31.388.999	-

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b><i>Phải thu khách hàng ngắn hạn</i></b>	<b><i>302.500.000</i></b>	<b><i>5.550.500.000</i></b>
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư MCC (trước đây là Công ty Cổ phần Phát triển xây dựng 199)	302.500.000	181.500.000
Công ty CP Xuất khẩu Nông sản phía Nam	-	5.369.000.000
<b>Cộng nợ phải thu</b>	<b><u>302.500.000</u></b>	<b><u>5.550.500.000</u></b>
	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b><i>Vay và nợ ngắn hạn</i></b>	<b><i>950.000.000</i></b>	<b>-</b>
Công ty Cổ phần Trustpay	950.000.000	-
<b>Cộng nợ phải trả</b>	<b><u>950.000.000</u></b>	<b>-</b>

**03. Thông tin về bộ phận**

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh. Báo cáo bộ phận thứ yếu theo khu vực địa lý.

***Lĩnh vực kinh doanh:***

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực thương mại: bán cà phê hạt khô;
- Lĩnh vực dịch vụ: cung cấp dịch vụ quản lý;

Năm 2018, doanh thu hoạt động thương mại chiếm tỷ trọng 97% tổng doanh thu nên Công ty không lập Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA**

Số 81 Nguyễn Xiển, KDC 91B, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

	Thương mại	Sản xuất	Dịch vụ	Cộng
<b>Năm trước</b>				
- Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	27.304.461.800	1.741.027.563	278.636.365	29.324.125.728
- Doanh thu thuần từ bán hàng cho các bộ phận khác	-	-	-	-
- Chi phí phân bổ	22.597.243.048	686.266.791	30.297.311	23.313.807.150
- Lợi nhuận từ hoạt động KD	4.707.218.752	1.054.760.772	248.339.054	6.010.318.578
- Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và tài sản dài hạn	-	-	-	-
- Tổng chi phí khấu hao tài sản cố định và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	24.500.846	115.400.207	250.026	140.151.079
<b>Số dư cuối năm</b>				
- Tài sản trực tiếp của bộ phận	24.828.490.124	1.583.150.987	253.369.588	26.665.010.699
- Tài sản không phân bổ				52.055.982.714
<b>Tổng tài sản</b>	<b>24.828.490.124</b>	<b>1.583.150.987</b>	<b>253.369.588</b>	<b>78.720.993.413</b>
- Nợ phải trả bộ phận	12.370.411.439	788.780.509	126.237.481	13.285.429.429
- Nợ phải trả không phân bổ				-
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>12.370.411.439</b>	<b>788.780.509</b>	<b>126.237.481</b>	<b>13.285.429.429</b>

**Khu vực địa lý:**

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA**Số 81 Nguyễn Xiển, KDC 91B, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, Việt Nam  
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

**04. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính**

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá trị ghi số	Dự phòng	Giá trị ghi số	Dự phòng
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	213.922.974	-	598.982.714	-
Phải thu về cho vay	-	-	1.667.000.000	-
Phải thu khách hàng và phải thu khác	9.602.529.486	(6.280.053.486)	15.749.408.579	-
Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-	-
Đầu tư tài chính dài hạn	49.790.000.000	(1.695.254.778)	49.790.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>59.606.452.460</b>	<b>(7.975.308.264)</b>	<b>67.805.391.293</b>	<b>-</b>

**Giá trị sổ sách**

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Phải trả cho người bán	3.633.873.520	6.120.565.388	(*)	(*)
Vay và nợ	7.227.493.113	5.726.460.000	(*)	(*)
Chi phí phải trả	-	46.293.695	(*)	(*)
Các khoản phải trả khác	-	1.101.806.707	(*)	(*)
<b>Cộng</b>	<b>10.861.366.633</b>	<b>12.995.125.790</b>		

(\*) Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các công cụ tài chính do không có giá niêm yết trên thị trường và Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách xác định giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Do vậy, Công ty không thuyết minh giá trị hợp lý của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính. Giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này có thể khác với giá trị ghi số.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA**

Số 81 Nguyễn Xiển, KDC 91B, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

### **05. Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

#### ***Phải thu khách hàng***

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

#### ***Tiền gửi ngân hàng***

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

#### ***Các khoản cho vay***

Công ty cho cá nhân vay tiền. Công ty đánh giá các khoản cho vay này đều trong hạn và không bị suy giảm vì liên quan đến các đơn vị có uy tín và có khả năng thanh toán tốt.

### **06. Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA**

Số 81 Nguyễn Xiển, KDC 91B, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

*Đơn vị tính: VND*

	<b>Từ 1 năm trở xuống</b>	<b>Trên 1 năm đến 5 năm</b>	<b>Trên 5 năm</b>	<b>Cộng</b>
<b>Số cuối năm</b>				
Phải trả cho người bán	3.633.873.520	-	-	3.633.873.520
Vay và nợ	1.491.993.113	5.735.500.000	-	7.227.493.113
Chi phí phải trả	-	-	-	-
Các khoản phải trả khác	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>5.125.866.633</b>	<b>5.735.500.000</b>	<b>-</b>	<b>10.861.366.633</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Phải trả cho người bán	6.120.565.388	-	-	6.120.565.388
Vay và nợ	4.471.080.000	1.255.380.000	-	5.726.460.000
Chi phí phải trả	46.293.695	-	-	46.293.695
Các khoản phải trả khác	1.101.806.707	-	-	1.101.806.707
<b>Cộng</b>	<b>11.739.745.790</b>	<b>1.255.380.000</b>	<b>-</b>	<b>12.995.125.790</b>

**07. Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

***Rủi ro ngoại tệ***

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty không có rủi ro ngoại tệ do việc mua và bán hàng hóa, dịch vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ kế toán là VND.

***Rủi ro lãi suất***

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn và cho vay.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.

***Rủi ro về giá khác***

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

**08. Thông tin so sánh**

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA**

Số 81 Nguyễn Xiển, KDC 91B, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

**09. Thông tin về hoạt động liên tục**

Trong năm tài chính, không có hoạt động hoặc sự kiện phát sinh nào có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Vì vậy, Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở giả định Công ty sẽ hoạt động liên tục.

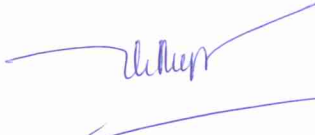
Cần Thơ, ngày 30 tháng 12 năm 2019

**Người lập biểu**



**Nguyễn Thị Diệp**

**Kế toán trưởng**



**Nguyễn Thị Diệp**

**Tổng Giám đốc**



**Vương Lê Vĩnh Nhân**

N.H.H

C.P